

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án/Giá trị quyết toán		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Điều chỉnh tăng/giảm kế hoạch				Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú	
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó		Vốn phân cấp	Thu sử dụng đất		Tổng số	Trong đó				
									Tổng số				Trong đó: NS huyện	Vốn phân cấp		Thu sử dụng đất	Tăng		Giảm	Tăng	Giảm		Vốn phân cấp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Tổng cộng:									795.355,5	506.218,3	485.693,4	548.334,6	57.367,0	27.367,0	30.000,0	0,000	0,000	2.620,1	2.620,1	57.367,0	27.367,0	30.000,0	
I	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành								361.625,5	137.488,3	86.093,4	304.299,1	9.994,8	0,0	9.994,8	0,000	0,000	0,0	0,0	9.994,8	0,0	9.994,8	
1	Cầu Hành Tín	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Tín Đông và Hành Tín Tây	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7616048	292	2017-2018	137/QĐ-UBND ngày 29/3/2019	93.947,9	13.300,0	606,9	93.300,0	606,9	0,0	606,9					606,9	0,0	606,9	
2	Đường Tân Hòa - Trùng Kê I - Trùng Kê II	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Tín Tây	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7732933	292	2019-2020	650/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	41.048,3	27.048,3	26.778,3	22.500,0	4.278,3	0,0	4.278,3					4.278,3	0,0	4.278,3	
3	Hồ chứa nước Cây Quen	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Tín Tây	Kho bạc NN Quảng Ngãi	7322354	016	2013 -2014	1345/QĐ-UBND ngày 26/7/2015	9.750,2	1.476,0	98,0	9.652,2	98,0	0,0	98,0					98,0	0,0	98,0	
4	Hồ chứa nước Hóc Cài	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Thiện	Kho bạc NN Quảng Ngãi	7025453	016	2011-2019	902/QĐ-UBND ngày 25/6/2019	29.826,7	3.816,0	89,0	29.737,7	89,0	0,0	89,0					89,0	0,0	89,0	
5	Sửa chữa khẩn cấp trường HTK cũ thành Trung Tâm văn hóa (GD 2)	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	Thị trấn Chợ Chùa	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7672543	161	2017-2018	Số 54/QĐ-UBND ngày 01/3/2019	4.730,0	4.730,0	115,0	4.614,8	115,0	0,0	115,0					115,0	0,0	115,0	
6	Kênh N16-6, xã Hành Phước	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Phước	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7641905	016	2017-2018	130/QĐ-UBND ngày 20/11/2018	9.297,5	9.297,5	95,6	9.201,9	95,6	0,0	95,6					95,6	0,0	95,6	
7	Kè chống sạt lở bờ Bắc Sông Vệ, đoạn qua thôn An Chi, xã Hành phước, huyện Nghĩa Hành	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Phước	Kho bạc NN Quảng Ngãi	7363008	283	2013-2015	94/QĐ-UBND ngày 26/3/2019	43.226,5	2.342,5	324,8	42.901,7	324,8	0,0	324,8					324,8	0,0	324,8	
8	Cầu Bà Thân, tuyến đường DH.55 (Cầu Dài - Hành Nhân - Long Sơn)	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Minh	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7530378	292	2015-2017	22/QĐ-UBND ngày 24/01/2018	7.734,2	7.734,2	109,4	7.624,7	109,4	0,0	109,4					109,4	0,0	109,4	
9	Cầu suối Rau, tuyến đường DH.57 (ĐT.624- Dốc Nhảy)	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Tín Tây	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7531116	292	2015-2017	01/QĐ-UBND ngày 09/01/2018	7.847,1	7.847,1	105,8	7.741,3	105,8	0,0	105,8					105,8	0,0	105,8	
10	Trường Mầm non Hành Thịnh- điểm Xuân Đình	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Thịnh	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7522866	161	2015-2016	275/QĐ-UBND ngày 07/9/2017	3.650,0	3.650,0	55,8	3.594,1	55,8	0,0	55,8					55,8	0,0	55,8	
11	Trường Mầm non Hành Thịnh- điểm Xuân Ba	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Thịnh	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7521032	161	2015-2016	244/QĐ-UBND ngày 01/8/2017	2.152,7	2.152,7	26,3	2.126,5	26,3	0,0	26,3					26,3	0,0	26,3	
12	Đo đạc thu hồi đất, BT hỗ trợ & TĐC Khu dân cư Đồng Chợ	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	Thị trấn Chợ Chùa	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7661225	309	2016-2019	140/QĐ-UBND ngày 18/02/2021	4.809,6	4.809,6	16,3	4.793,3	16,3	0,0	16,3					16,3	0,0	16,3	
13	Kè chống sạt lở bờ Bắc sông vệ, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Phước	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7757980	283	2019-2021	1544/QĐ-UBND ngày 18/8/2021	13.999,8	13.999,8	99,8	13.900,0	99,8	0,0	99,8					99,8	0,0	99,8	
14	Khu dân cư Thầy Ba, xã Hành Nhân	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Nhân	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7945480	292	2022-2023	3046/QĐ-UBND ngày 21/12/2021	2.023,4	2.023,4	2.300,0	1.432,6	590,8	0,0	590,8					590,8	0,0	590,8	
15	Hệ thống điện chiếu sáng đường ĐT.624, đoạn qua huyện Nghĩa Hành	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	huyện Nghĩa Hành	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7955677	312	2022-2023	5734/QĐ-UBND ngày 12/9/2023	23.091,0	91,0	23.091,0	23.000,0	91,0	0,0	91,0					91,0	0,0	91,0	
16	Nâng cấp, mở rộng công viên 23/3	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	Thị trấn Chợ Chùa	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7854765	312	2020-2023	438/QĐ-UBND ngày 20/02/2024	31.675,4	31.675,4	31.675,4	27.189,4	2.786,0	0,0	2.786,0					2.786,0	0,0	2.786,0	
17	Đường nội thị thị trấn Chợ Chùa và đường cầu Bến Đá, huyện Nghĩa Hành	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	Thị trấn Chợ Chùa	Kho bạc NN Quảng Ngãi	7025580		2010-2023	293/QĐ-UBND ngày 08/3/2024	32.815,2	1.494,8	505,8	988,9	505,8	0,0	505,8					505,8	0,0	505,8	
II	Công trình chuyển tiếp								363.000,0	298.000,0	363.000,0	231.328,9	27.577,8	9.714,6	17.863,2	0,000	0,000	2.620,1	2.620,1	27.577,8	9.714,6	17.863,2	
1	Kè chống sạt lở sông Phước Giang, đoạn qua thị trấn Chợ Chùa	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	Thị trấn Chợ Chùa	Kho bạc NN Nghĩa Hành	8046200	283	2023-2026	5438/QĐ-UBND ngày 22/8/2023	250.000,0	250.000,0	250.000,0	150.000,0	12.826,8	0,0	12.826,8		0,0		2.620,074	10.206,7	0,0	10.206,7	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án/Giá trị quyết toán		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Điều chỉnh tăng/giảm kế hoạch				Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú	
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó			
									Tổng số				Trong đó: NS huyện	Vốn phân cấp						Thu sử dụng đất	Vốn phân cấp		Thu sử dụng đất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
2	Cầu Hành Dũng - Hành Nhân	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Nhân và Hành Dũng	Kho bạc NN Nghĩa Hành	7926390	292	2022-2024	2150/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	40.000,0	10.000,0	40.000,0	30.000,0	6.621,0	1.924,0	4.697,0					6.621,0	1.924,0	4.697,0	
3	Nâng cấp đường huyện ĐH.56C (Hành Minh – Hành Đức – Hành Phước)	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Minh, Hành Đức	Kho bạc NN Nghĩa Hành					45.000,0	10.000,0	45.000,0	35.000,0	0,0		0,0			2.500,0		2.500,0		2.500,0	
4	Nâng cấp tuyến đường ĐH.51 (Cầu Dài - Hành Nhân - Long Sơn)	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Minh, Hành Nhân	Kho bạc NN Nghĩa Hành	8058423	292	2024-2025	6464/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	28.000,0	28.000,0	28.000,0	16.328,9	8.130,0	7.790,6	339,4					8.130,0	7.790,6	339,4	
5	Di dân, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư và tạo hành lang an toàn môi trường khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc huyện Nghĩa Hành	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Dũng	Kho bạc NN Nghĩa Hành					125.000				0,0					120,074		120,1	0,000	120,1	
III	Dự án khởi công mới năm 2025								5.000,0	5.000,0	5.000,0	0,0	142,0	0,0	142,0	0,0	0,000	0,000	0,000	142,0	0,0	142,0	
1	Phòng họp HĐND, UBND huyện	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	Thị trấn Chợ Chùa				2025-2026	4444/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	5.000,0	5.000,0	5.000,0	0,0	142,0		142,0					142,0		142,0	
IV	Chi Giáo dục và Đào tạo								40.100,0	40.100,0	31.600,0	2.500,0	2.552,8	2.552,8	0,0	0,0	0,000	0,0	0,0	2.552,8	2.552,8	0,0	
1	Công trình chuyển tiếp								5.000,0	5.000,0	4.500,0	2.500,0	1.679,8	1.679,8	0,0	0,0	0,000	0,0	0,0	1.679,8	1.679,8	0,0	
1.1	Trường Tiểu học thị trấn Chợ Chùa	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	Thị trấn Chợ Chùa	Kho bạc NN Nghĩa Hành	8084079		2024-2025	979/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	5.000,0	5.000,0	4.500,0	2.500,0	1.679,8	1.679,8						1.679,8	1.679,8		
2	Công trình khởi công mới năm 2025								35.100,0	35.100,0	27.100,0	0,0	873,0	873,0	0,0	0,0	0,000	0,0	0,0	873,000	873,000	0,0	
2.1	Nhà đa năng Trường THCS Hành Thuận	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Thuận				2025-2026	4438/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	5.000,0	5.000,0	3.500,0		110,0	110,0	0,0					110,000	110,000	0,0	
2.2	Trường THCS Hành Nhân	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Nhân				2025-2026	4439/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	5.500,0	5.500,0	4.000,0		128,0	128,0	0,0					128,000	128,000	0,0	
2.3	Trường Mầm non Hoa Mai	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Nhân				2025-2026	4440/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	13.000,0	13.000,0	11.000,0		287,0	287,0	0,0					287,000	287,000	0,0	
2.4	Trường THCS Hành Minh	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Minh				2025-2026	4441/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	6.500,0	6.500,0	4.500,0		143,0	143,0	0,0					143,000	143,000	0,0	
2.5	Nâng cấp trường Tiểu học Hành Tín Tây	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Tín Tây				2025-2026	4442/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	3.100,0	3.100,0	2.100,0		119,0	119,0	0,0					119,000	119,000	0,0	
2.6	Nâng cấp trường Mầm non Hành Thiện	BQL DA ĐTXD & PTQĐ	xã Hành Thiện				2025-2026	4443/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	2.000,0	2.000,0	2.000,0		86,0	86,0	0,0					86,000	86,000	0,0	
V	Hỗ trợ CTMTQG XD NTM								25.630,0	25.630,0	0,0	10.206,5	17.041,9	15.041,9	2.000,0	0,0	0,0	0,0	0,0	17.041,9	15.041,9	2.000,0	
V.1	Hỗ trợ địa phương								40.170,0	25.630,0	2.000,0	10.206,5	15.895,9	13.895,9	2.000,0	0,0	0,0	0,0	0,0	15.895,9	13.895,9	2.000,0	
1	Chợ Chiêu, xã Hành Trung	UBND xã Hành Trung	xã Hành Trung				2024-2025		2.500,0	2.500,0		1.701,3	767,7	767,7						767,7	767,7		
2	Nhà Văn hóa thôn Đông Trúc Lâm	UBND xã Hành Nhân	xã Hành Nhân				2024-2025		1.150,0	1.150,0		1.000,0	150,0	150,0						150,0	150,0		
3	Hội trường và phòng họp UBND xã Hành Dũng	UBND xã Hành Dũng	xã Hành Dũng				2024-2025		780,0	780,0		700,0	80,0	80,0						80,0	80,0		
4	Trung tâm hành chính xã Hành Thuận	UBND xã Hành Thuận	xã Hành Thuận				2024-2025		11.000,0	11.000,0		2.527,4	7.100,0	7.100,0						7.100,0	7.100,0		
5	Nhà làm việc UBND xã Hành Thịnh	UBND xã Hành Thịnh	xã Hành Thịnh				2024-2025		7.000,0	7.000,0		3.000,0	3.876,0	3.876,0						3.876,0	3.876,0		
6	Nhà văn hóa thôn Kim Thành, xã Hành Dũng	UBND xã Hành Dũng	xã Hành Dũng				2024-2025		1.100,0	1.100,0		600,0	500,0	500,0						500,0	500,0		
7	Nâng cấp, sửa chữa Nhà làm việc UBND xã Hành Trung	UBND xã Hành Trung	xã Hành Trung				2024-2025		1.100,0	1.100,0		677,8	422,2	422,2						422,2	422,2		
8	Tường rào, cổng ngõ Sân Vận động xã Hành Đức	UBND xã Hành Đức	xã Hành Đức				2025		1.000,0	1.000,0		0,0	1.000,0	1.000,0						1.000,0	1.000,0		

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án/Giá trị quyết toán		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025		Điều chỉnh tăng/giảm kế hoạch				Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú		
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Trong đó		Vốn phân cấp		Thu sử dụng đất		Trong đó					
									Tổng số			Trong đó: NS huyện	Tổng số	Vốn phân cấp	Thu sử dụng đất	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tổng số		Vốn phân cấp	Thu sử dụng đất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
9	Nhà làm việc UBND thị trấn Chợ Chùa	UBND thị trấn Chợ Chùa	thị trấn Chợ Chùa				2019-2021	3180/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	14.540,0		2.000,0	0,0	2.000,0		2.000,0					2.000,0		2.000,0	
V.2	Đối ứng CTMTQG XD NTM												1.146,0	1.146,0						1.146,0	1.146,0		
VI	Đối ứng CTMTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS & MN												57,7	57,7						57,7	57,7		

24692.469,00,0

11001.100,00,0

11001.100,00,0

11001.000,0100,0

100,0

Đã nhập							
		0,000	0,0		18141		
	4.788,595		9.994,8	9.994,8	#REF!	18141	#REF! NTM, GD
0,0							
0,0	3.288,6	0,0					
0,0							
0,0	0,0			3288607000			
0,0				1500000000			
0,0				4788607000			
0,0							
0,0							
0,0							
0,0							
0,0							
0,0							
0,0	500,0						
0,0							
0,0	1.000,0						
0,0							
0,0							
2.620,1		0,0					

Đã nhập							
						18141	
					#REF!	18141	#REF!
7.790,602	0,0						
0,0		24.458,9		7.790,6			
0,0				10000			
0,0				2.209,4			
0,0						26.778,26	
0,0						#REF!	
0,0						#REF!	
0,0							
0,0							
0,0							
0,0							
0,0							
0,0							
0,0							
0,0							
0,0						#REF!	#REF!
0,0							
0,0	2.469,0						
0,0	0,0						
0,0							
0,0	xã báo 1,1, tỷ						
0,0	6.876,0						
0,0	376,0						
0,0							
0,0	9.627,4						

Đã nhập

0,0
0,0
0,0

6.876,0

#REF!

18141

18141

#REF!

1083

115
980
49

11
103

Tên dự án	Kinh phí 2025
Chợ Chiều, xã Hành Trung	400,0
Nhà Văn hóa thôn Đông Trúc Lâm	150,0
Hội trường và phòng họp UBND xã Hành Dũng	80,0
Trung tâm hành chính xã Hành Thuận	6.000,0
Nhà làm việc UBND xã Hành Thịnh	3.500,0
Nhà văn hóa thôn Kim Thành, xã Hành Dũng	300,0
Nâng cấp, sửa chữa Nhà làm việc UBND xã Hành Trung	300,0
Tường rào, cổng ngõ Sân Vận động xã Hành Đức	504,0